

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về “Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030”. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khai thác tiềm năng của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của huyện; giảm dần số thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

1.2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc và nhận thức đầy đủ, toàn diện quan điểm của Đảng: “Các dân tộc đều bình đẳng, đoàn kết, tự lực, tự cường, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”, “Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là đầu tư cho phát triển bền vững của đất nước”. Xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn huyện phải sát với thực tế, thực sự có hiệu quả, đạt các mục tiêu đề ra. Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào dân tộc thiểu số với Đảng và Nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư, đảm bảo phân bổ mang tính toàn diện, tập trung, khách quan, khoa học, chính xác; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng

điểm, tập trung cho địa bàn đặc biệt khó khăn, không trùng lặp, chồng chéo, khoảng trống giữa chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chương trình giảm nghèo bền vững và chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

- Phát huy quyền làm chủ và sự chủ động, tích cực tham gia của cộng đồng dân cư; khơi dậy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên thoát nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số; khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo hướng toàn diện, bền vững; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, lấy mục tiêu nâng cao thu nhập, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số làm thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

- Trong quá trình chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện phải nâng cao trách nhiệm, vai trò tham mưu và làm tốt công tác phối hợp, chặt chẽ, thường xuyên giữa các cấp chính quyền với các tổ chức trong hệ thống chính trị; phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể và tiến độ thực hiện cho các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện được giao chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện tốt công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025; ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người trong vùng dân tộc thiểu số ít nhất bằng 70% thu nhập bình quân đầu người của huyện.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm quy mô hộ với mức $\frac{1}{2}$ tổng số hộ nghèo. Phấn đấu không còn thôn đặc biệt khó khăn.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường đến trung tâm xã và đường giao thông nông thôn; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố. Trong đó duy trì 15/15 Trạm y tế xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; trên 95% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% số hộ dân được sử dụng điện cho sản xuất và sinh hoạt; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Hoàn thành quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư tự do. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào theo quy hoạch, kế hoạch. Tập trung giải quyết những nhu cầu thiết yếu của người dân như: hỗ trợ trực tiếp, giải quyết sinh kế, nước sạch...

- Từ 50% số lao động trở lên trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Duy trì tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 98%, trung học cơ sở trên 97%, trung học phổ thông trên 60%; người dân từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%. Phấn đấu số Trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế vùng dân tộc thiểu số đạt trên 95%; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95%. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ

trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trong ³ vùng đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 15%.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa, lễ hội truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; từ 70% trở lên số thôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu có đội văn hóa, văn nghệ truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số tại chỗ; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương theo quy định.

2. Định hướng đến năm 2030

- Từ 70% số lao động trở lên trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Thu hẹp căn bản chênh lệch khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số với các vùng trong huyện; tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ giáo dục, y tế, văn hoá chất lượng cao; tiếp tục thực hiện nâng cao các chỉ tiêu về phát triển sản xuất, kinh tế, văn hoá, xã hội, giảm nghèo, từng bước phát triển toàn diện, nhanh, bền vững và hội nhập, đảm bảo an ninh, quốc phòng ổn định vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác dân tộc

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng trong vùng đồng bào dân tộc”. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết 12/2020/NQ-CP ngày 15/2/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ 2021- 2025; Đề án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện theo Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 27/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

1.3. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xây dựng, củng cố và phát huy vai trò của lực lượng cốt cán, già làng, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030.

1.4. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các Đề án, dự án, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Vận động Nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Khai thác tiềm năng, lợi thế của từng khu vực để tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân gắn sản xuất với chế biến, kết nối với thị trường, tạo chuỗi sản phẩm, gia tăng giá trị. Huy động tổng hợp các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án (*vốn Trung ương, đối ứng ngân sách địa phương, Nhân dân, doanh nghiệp...*); xác định, nguồn lực Nhà nước có vai trò quan trọng, nguồn lực của Nhân dân và doanh nghiệp là chủ yếu để đầu tư phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi thiết yếu

- Quy hoạch, đầu tư các dự án ổn định dân di cư tự do (tập trung, xen ghép) ở các địa phương vùng dân tộc thiểu số nhất là tại các xã Đa Quyn, Tà Năng, Tà Hine... để người dân có đầy đủ địa vị pháp lý, ổn định định cư, yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống lâu dài.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường giao thông, đường dân sinh, trường học, trạm y tế, hệ thống điện, nước sinh hoạt và các công trình thiết yếu tại các điểm tái định cư, ổn định dân di cư tự do.

2.2. Nâng cao chất lượng nước sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường; giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất

- Triển khai thực hiện chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030; đảm bảo người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch công bằng, thuận lợi, an toàn; đảm bảo vệ sinh, bảo vệ sức khỏe, giảm các bệnh liên quan đến nước và vệ sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích hộ dân tộc thiểu số tích cực sử dụng các nguồn nước sạch; nâng cao nhận thức về nước sạch, vệ sinh môi trường, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước và bảo vệ sức khỏe.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, trang bị hoặc xây dựng các công trình nước sạch phục vụ sinh hoạt của hộ dân tộc thiểu số; trong đó, ưu tiên khu vực thường xuyên hạn hán, thiếu nước; vùng đặc biệt khó khăn chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh; thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các

hệ thống cấp nước theo quy định.

- Xây dựng lộ trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo phù hợp với quy hoạch và đồng bộ với kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Tăng cường hỗ trợ việc làm; hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và địa bàn sinh sống.

- Giải quyết căn bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho đối tượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2.3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Triển khai xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung với chủng loại cây trồng, vật nuôi quy mô lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao phù hợp với tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, nguồn lực của từng địa phương và đáp ứng yêu cầu của thị trường đảm bảo phát triển ổn định, bền vững.

- Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy khởi nghiệp kinh doanh, ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, làm hạt nhân liên kết với các hộ dân, nhóm hộ dân phát triển sản xuất theo hướng xã hội hoá; đặc biệt là khuyến khích, phát huy tối đa nguồn lực, lợi thế, ý chí tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số trong đầu tư phát triển kinh tế ổn định, bền vững.

- Hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện liên kết phát triển sản xuất hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị; phát triển sản xuất cộng đồng, theo nhiệm vụ và sản xuất đặc thù phù hợp với trình độ, phong tục, tập quán của địa phương; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả; mô hình liên kết tổ chức sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ ổn định sản phẩm, nhất là phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, phát triển mạnh các sản phẩm OCOP.

- Tiếp tục ưu tiên giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số có trách nhiệm trong công tác nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng, gắn với phát triển kinh tế rừng, đa dạng hoá sinh kế, để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 28/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Đức Trọng, giai đoạn 2021-2025, nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần, trách nhiệm bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng cây phân tán, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

2.4. Đầu tư hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết yếu vùng dân tộc thiểu số, ưu tiên đối với các thôn đặc biệt khó khăn như: Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện, nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn; trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi; y tế; mạng lưới chợ nông thôn... đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán

để phục vụ nhu cầu của cộng đồng. Tăng cường kết nối, tạo động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa vùng kinh tế trên địa bàn huyện, nhằm phát huy sức mạnh, giúp vùng dân tộc thiểu số nhất là các thôn đặc biệt khó khăn phát triển bền vững, góp phần nâng cao các tiêu chí nông thôn mới, xây dựng ‘Khu dân cư tiêu biểu’, “Khu dân cư kiểu mẫu” trong vùng dân tộc thiểu số.

2.5. Phát triển giáo dục - đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển Trường Trung học cơ sở Dân tộc nội trú huyện Đức Trọng và hệ thống các trường, lớp các bậc học trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học; nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú; các trường học có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục ở những cơ sở giáo dục có đông học sinh người dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng đầu ra; quan tâm đầu tư giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh dân tộc thiểu số; có chính sách hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp có đào tạo, huấn luyện lao động người dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

2.6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng dân tộc thiểu số để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các thiết chế văn hóa; bảo tồn, phục dựng và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể truyền thống của các dân tộc, nhất là các dân tộc gốc Tây Nguyên, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch bản địa; xây dựng đời sống văn hóa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp từng địa phương, dân tộc; khuyến khích các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy nghề truyền thống cho thế hệ trẻ; gìn giữ và phát huy những sản phẩm văn hóa độc đáo, hấp dẫn, hình thành các làng nghề truyền thống góp phần phát triển các loại hình văn hóa - du lịch.

- Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc; chương

trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng dân tộc thiểu số kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho vùng dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên.

2.7. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Tập trung đầu tư, nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị y tế; nâng cao tỷ lệ, chất lượng khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế tuyến huyện và cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng dân tộc thiểu số; chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật. Thực hiện tốt các giải pháp giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2.8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em; tuyên truyền, vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng; xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; bố trí cán bộ nữ có năng lực, trình độ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS. Phấn đấu đến năm 2025, ngăn chặn, hạn chế và chấm dứt tình trạng thách cưới; tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng dân tộc thiểu số.

3. Giữ vững quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhằm tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng trong tình hình mới và mục tiêu phát triển của huyện. Tuyên truyền, phổ biến để người dân vùng dân tộc thiểu số nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không nghe, không tin, không làm theo các luận điệu xuyên tạc, xúi giục, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc...Động viên người dân vùng dân tộc thiểu số tích cực tham gia vào phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng dân tộc thiểu số đủ số lượng, nâng cao chất lượng. Tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an và các lực lượng khác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

- Chủ động nắm tình hình, tâm tư,⁸ nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu kiện, tranh chấp đất đai; những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và những yếu tố nhạy cảm có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng đề “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền” để kích động, xúi dục đồng bào dân tộc thiểu số biểu tình, bạo loạn chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kiên quyết không để phát sinh tình hình phức tạp, “điểm nóng” trong vùng dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò của già làng, người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

IV. Nguồn lực thực hiện

1. Ngân sách Trung ương: Nguồn vốn được bố trí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nguồn vốn lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đến năm 2030 và các chương trình, dự án khác.

2. Nguồn vốn địa phương: cân đối, bố trí nguồn ngân sách địa phương và thực hiện xã hội hóa nhằm huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và của Nhân dân để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, để đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; kịp thời chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các Ban của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, định kỳ sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy và kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy Lâm Đồng,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng; Văn phòng HU,
- Các phòng, Ban, ngành thuộc huyện,
- Mặt trận, các đoàn thể huyện,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VP/HU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Hồng khánh